

Bản án số: 404/2020/HCPT

Ngày 19 tháng 8 năm 2020

V/v “*Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Văn Thành**

Các thẩm phán: Ông **Đỗ Đình Thanh**

Ông **Đặng Văn Ý**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Văn Duẩn**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Văn Thành**, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 38/2019/TLPT-HC ngày 08/01/2019 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Do bản án hành chính sơ thẩm số 13/2018/HCST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2006/2020/QĐPT-HC ngày 20/7/2020 giữa:

Người khởi kiện: Ông Phạm Ngọc C , chết ngày 19/7/2019

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Bà Trương Thị Ba, sinh năm 1942, là vợ của ông C ; và các con là bà Phạm Thị Cẩm Hồng, sinh năm 1970, ông Phạm Ngọc Hải, sinh năm 1971, ông Phạm Ngọc H , sinh năm 1972, ông Phạm Ngọc Ho , sinh năm 1973, bà Phạm Thị H , sinh năm 1976 và ông Phạm Ngọc S, sinh năm 1981; Có đại diện theo ủy quyền là bà Phạm Thị H (có mặt).

Cùng trú tại: số 75 đường 14 tháng 9, Khóm 2, Phường 5, thành phố V L, tỉnh Vĩnh Long

(theo văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế ngày 14/7/20120).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Nghiêm Xuân L, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị kiện:

1/ Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long

Đại diện theo pháp luật: Ông Lữ Quang Ng - Chức vụ: Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quang Tr, Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND tỉnh

(Văn bản ủy quyền số 2009/QĐ-UBND ngày 06/8/2020).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Trần Minh Kh - Chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long.

2/ Ủy ban nhân dân thành phố V L, tỉnh Vĩnh Long

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc D, Chức vụ: Phó Chủ Tịch thành phố, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

(Văn bản số 2253/UBND-NC ngày 5/8/2020)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị L

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Đức H,

Cùng cư trú: Lô B.8.3, chung cư Khg Gi, đường Ph H I, Phường 14, quận G V, Thành phố Hồ Chí Minh

(văn bản ủy quyền ngày 08/3/2018).

2/ Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố V L, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo pháp luật: Bà Hồ Ngọc D; Chức vụ: Chủ tịch Phường, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt (Văn bản ngày 1/6/2020)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện, ông Phạm Ngọc C do đại diện theo ủy quyền là bà Phạm Thị H trình bày:

Nguồn gốc phần đất đang tranh chấp là của ông Nguyễn Văn Nhân (cha của ông Nguyễn Văn Ph và ông Nguyễn Văn C). Năm 1912, ông Nhân có 1.700m² đất cho bà Năm Thời. Năm 1942, ông Phạm Văn Thái (là cha của ông Phạm Ngọc C) được bà Năm Thời cho ở và trông coi phần đất này. Năm 1955, ông Ph về chuộc lại đất sau đó đăng ký vào sổ bộ địa chính Ty điền địa tỉnh Vĩnh Long diện tích 1.700 m². Sau khi chuộc lại đất, ông Ph không sử dụng mà giao lại cho ông Phạm Văn Thái sử dụng đồng thời chăm sóc mồ mả ông bà của ông Ph và đóng thuế cho Nhà nước. Từ đó, ông Ph bỏ đi luôn không quay về. Năm 1965, ông Thái chết, phần đất này do ông C sử dụng. Ngoài ra, mẹ của ông C là bà Bùi Thị K còn mua căn nhà của ông Trần Văn Ch kích thước chiều ngang 4m, chiều dài 7m liền kề với phần đất của gia đình ông Ph. Việc mua bán có lập giấy tay được tổ, khóm xác nhận vào ngày 28/4/1976

Ông C đã kê khai đăng ký các phần đất trên vào sổ bộ địa chính và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 1987 với diện tích 1.650m^2 . Năm 1987, ông Nguyễn Văn C từ Thành phố Hồ Chí Minh về hỏi ông C ở nhờ trên đất. Ngày 07/5/1987, ông C lập biên bản thỏa thuận với ông C về việc mượn phần đất thổ cư ngang 4m dài 6m. Đồng thời hai bên làm giấy tay thỏa thuận ông C chỉ ở một mình và không chuyển nhượng cho bất cứ ai, khi nào ông C chết thì phần đất này toàn quyền sử dụng của ông C, giấy thỏa thuận được của ủy ban nhân dân Phường 5 chứng thực.

Sau khi cất nhà xong ông C cho con là Nguyễn Thị L và cháu ngoại về sống chung.

Năm 1988 ông C khiếu nại yêu cầu ông C phải trả lại cho ông C diện tích đất 1.650m^2 .

Ngày 04/10/2002, ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị L với diện tích $66,6\text{m}^2$.

Việc tranh chấp giữa hai bên gia đình đã được cấp có thẩm quyền giải quyết:

Tại Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông C có nội dung như sau:

- Giao $91,4\text{m}^2$ đất cho ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố V L để làm đường công cộng (kèm theo bản trích đo hiện trạng khu đất ngày 17/11/2014 của Sở Tài nguyên và Môi trường).

Công nhận $31,5\text{m}^2$ loại đất nghĩa địa và $1.934,7\text{m}^2$, loại đất thổ vườn cho hộ ông Phạm Ngọc C, quản lý sử dụng (kèm theo bản trích đo hiện trạng khu đất ngày 17/11/2014 của Sở Tài nguyên và Môi trường).

Công nhận $202,9\text{m}^2$, loại đất nghĩa địa và $66,6\text{m}^2$, loại đất thổ cư thuộc thửa 179 (tư liệu 60/CP) cho hộ ông Nguyễn Văn C (con là Nguyễn Thị L) quản lý sử dụng (kèm theo bản trích đo hiện trạng khu đất ngày 17/11/2014 của Sở Tài nguyên và Môi trường).

Ngày 10/7/2018, Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định số 1445/QĐ-UBND về việc điều chỉnh một phần Điều 1 Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 như sau:

Tại gạch đầu dòng thứ 2 của Điều 1 như sau: Giao $91,4\text{m}^2$ đất cho ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố V L để làm đường công cộng (kèm theo bản trích đo hiện trạng khu đất ngày 17/11/2014 của Sở Tài nguyên và Môi trường).

Nay điều chỉnh diện tích là: Giao $89,4\text{m}^2$ cho Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố V L để làm đường công cộng (kèm theo bản trích đo hiện trạng khu đất theo Công văn số 155/TAT-HC ngày 26/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long).

- Tại gạch đầu dòng thứ 3 của Điều 1: Công nhận $31,5\text{m}^2$ loại đất nghĩa địa và $1.934,7\text{m}^2$, loại đất thổ vườn cho hộ ông Phạm Ngọc C, quản lý sử dụng (kèm theo

bản trích đo hiện trạng khu đất ngày 17/11/2014 của Sở Tài nguyên và Môi trường).

Nay điều chỉnh diện tích là: Công nhận 31,5m² loại đất nghĩa địa và 1.936,7m², loại đất thổ vườn cho hộ ông Phạm Ngọc C , quản lý sử dụng (kèm theo bản trích đo hiện trạng khu đất theo Công văn số 155/TAT-HC ngày 26/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long)”.
Việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông C . Do đó, ông khởi kiện yêu cầu:

Việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông C . Do đó, ông khởi kiện yêu cầu:

- Điều chỉnh Quyết định 1852/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 và Quyết định 1445/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long đối với phần chiều ngang lối đi vào thăm khu mộ là 1m, dài 16,5m (tính từ đầu giáp đường 14 tháng 9) và xác định đây là lối đi vào thăm khu mộ của gia đình ông Phạm Ngọc C và gia đình bà Nguyễn Thị L . Tổng diện tích lối đi vào thăm khu mộ là 72,9m², giao cho Ủy ban nhân dân Phường 5 cùng với hộ ông Phạm Ngọc C và hộ bà Nguyễn Thị L cùng quản lý làm lối đi vào thăm các khu mộ.

- Điều chỉnh Quyết định 1852/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 và Quyết định 1445/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc giao 1.953,2m² (1.936,7m² + 16,5m² là diện tích tăng thêm do điều chỉnh giảm diện tích lối đi vào thăm khu mộ) trong đó có loại đất ở đô thị là 671m² và loại đất sản xuất kinh doanh là 644m² cho ông Phạm Ngọc C quản lý, sử dụng.

- Điều chỉnh Quyết định 1852/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long đối với diện tích giao cho hộ ông Nguyễn Văn C (con là bà Nguyễn Thị L) từ 66,6m² thành 65,6m² (do được nêu trong Quyết định 1852/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 ngang 4m, dài 16,4m = 65,6m²). Gia đình ông C đồng ý nhượng phần đất diện tích 65,6m² lại cho gia đình bà Nguyễn Thị L . Gia đình bà Lê có nghĩa vụ hoàn lại cho gia đình ông C số tiền nhượng quyền sử dụng đất theo giá thị trường tại thời điểm hiện tại.

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ bà Nguyễn Thị L theo số vào sổ cấp 04941/QSĐĐ/289/QĐUB do Chủ tịch ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Long (nay là thành phố V L) cấp, với diện tích 66,6m², thuộc thửa 179, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại Khóm A, Phường 5, thành phố V L, tỉnh Vĩnh Long.

Người bị kiện, Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long do đại diện theo ủy quyền là ông Trần Hoàng Tự trình bày:

Việc Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 và Quyết định số 1445/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 là đảm bảo quyền lợi của ông Phạm Ngọc C . Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông C vẫn bảo lưu Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 và Quyết định số 1445/QĐ-UBND ngày 10/7/2018.

Tại Văn bản số 2087/UBND-NC ngày 01/10/2018 Người bị kiện, ủy ban nhân dân thành phố V L trình bày: vẫn giữ nguyên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

cấp cho bà Nguyễn Thị L và xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại đơn tường trình ngày 19/01/2018 và quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Thị L do đại diện theo ủy quyền anh Phạm Đức Huy trình bày: Đề nghị giữ nguyên Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 và Quyết định số 1445/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 13/2018/HCST ngày 26/11/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long quyết định:

- Bác yêu cầu của ông Phạm Ngọc C khiếu kiện Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long và Quyết định số 1445/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc điều chỉnh một phần Điều 1 Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 về việc:

- Điều chỉnh đối với phần chiều ngang lối đi vào thăm khu mộ là 1m, dài 16,5m (tính từ đầu giáp đường 14 tháng 9) và xác định đây là lối đi vào thăm khu mộ của gia đình ông Phạm Ngọc C và gia đình bà Nguyễn Thị L ; giao cho ủy ban nhân dân Phường 5 cùng với hộ ông Phạm Ngọc C và hộ bà Nguyễn Thị L cùng quản lý làm lối đi vào thăm các khu mộ.

- Điều chỉnh diện tích tăng thêm do điều chỉnh diện tích lối đi vào thăm khu mộ; trong đó có loại đất ở đô thị là 671 m² và loại đất sản xuất kinh doanh là 644m² cho ông Phạm Ngọc C quản lý, sử dụng.

- Điều chỉnh đối với diện tích giao cho hộ ông Nguyễn Văn C (con là bà Nguyễn Thị L) là 65,6m² đất. Bà Lệ có nghĩa vụ hoàn lại cho gia đình ông C giá trị quyền sử dụng đất theo giá thị trường.

- Bác yêu cầu của ông Phạm Ngọc C về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Long (nay là ủy ban nhân dân thành phố V L) cấp cho hộ bà Nguyễn Thị L , diện tích 66,6m² thuộc thửa 179, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại Khóm A, Phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí định giá, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/11/2018 người khởi kiện, ông Phạm Ngọc C kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, người khởi kiện ông Phạm Ngọc C đã chết vào ngày 19/7/2019 theo Trích lục khai tử ngày 24/7/2019 của UBND Phường 5, thành phố V L, tỉnh Vĩnh Long.

Theo quy định tại Điều 59 Luật tố tụng hành chính, tại đơn bổ sung tài liệu chứng cứ ngày 3/3/2020, gia đình của ông C đã cung cấp tài liệu về các thừa kế hàng thứ nhất theo quy định của pháp luật về thừa kế.

Theo đó, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người khởi kiện, bao gồm những người thừa kế hàng thứ nhất sau đây:

Bà Trương Thị Ba, sinh năm 1942, là vợ của ông C ; và con là bà Phạm Thị

Cầm Hồng, sinh năm 1970, ông Phạm Ngọc Hải, sinh năm 1971, ông Phạm Ngọc H , sinh năm 1972, ông Phạm Ngọc Ho , sinh năm 1973, bà Phạm Thị H , sinh năm 1976 và ông Phạm Ngọc S, sinh năm 1981.

Theo văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế được công chứng ngày 17/4/2020 thì bà Phạm Thị H , sinh năm 1976 được toàn quyền kế thừa quyền khiếu nại, quyền khiếu kiện do ông Phạm Ngọc C chết để lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện, Ủy ban nhân dân thành phố V L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

Người khởi kiện, do bà Phạm Thị H kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng, giữ nguyên kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Ngọc C .

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày, về tố tụng thì người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long, không phải UBND tỉnh Vĩnh Long. Về nội dung, theo chính sách đất đai thì việc công nhận phần đất tranh chấp cho ông C là phù hợp và bác yêu cầu đòi lại đất của ông C mới đúng. Do đó, đề nghị sửa bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C , điều chỉnh một phần Điều 1 Quyết định số 1852/QĐ- UBND ngày 29/9/2015 và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ bà Lê.

Đại diện của người khởi kiện trình bày, lối đi vào khu đất mộ cần điều chỉnh rộng 1m, nhưng giao cho UBND xã quản lý lối đi là không hợp lý nên giao cho ông C quản lý sử dụng lối đi, sẽ tạo thuận lợi cho gia đình ông C thăm và chăm sóc mộ mả.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ các quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung, xét kháng cáo của người khởi kiện là không có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai:

Trong nhiều năm liền, từ 1991 đến 2018 ông Phạm Ngọc C và ông Nguyễn Văn C tranh chấp quyền sử dụng đất và đã được các cơ quan hành chính có thẩm quyền tại địa phương đến Trung ương giải quyết theo quy định của Luật Đất đai, Luật khiếu nại.

Việc khiếu nại của ông Phạm Ngọc C đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, rà soát lại vụ việc và thống nhất hướng giải quyết khiếu nại của ông C tại Văn bản số 5071/BTNMT-TTr ngày 9/12/2013, có nội dung kiến nghị:

- *Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long thu hồi Quyết định số 2107/QĐ-UBT ngày 17/8/2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh và ban hành quyết định giải quyết trên cơ sở đo đạc lại diện tích thực tế có sự chứng kiến của các bên, cụ thể:*

- *Giao cho Ủy ban nhân dân Phường 5 quản lý 130,7m² để làm đường đi*

công cộng;

- Phần mồ mả của hộ ông C , ông C (con là bà Nguyễn Thị L) tổ chức cắm mốc theo hiện trạng đã tu bổ, giao cho các bên quản lý.

- Công nhận cho bà Nguyễn Thị L 66,6 m² đất thổ cư theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Lê năm 2002 để bà Lê tiếp tục sử dụng;

- Phần diện tích đất còn lại công nhận cho ông Phạm Ngọc C sử dụng.

Tại Công văn số 7264/VPCP-VI ngày 18/9/2014 của Văn phòng Chính phủ về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông C , Phó Thủ tướng chính phủ có ý kiến chỉ đạo, đồng ý với kiến nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại văn bản số 5071/BTNMT-TTr ngày 9/12/2013.

Thực hiện theo nội dung kiến nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long đã chỉ đạo các cơ quan chức năng liên quan tổ chức đo đạc theo hiện trạng sử dụng và diện tích đất có mồ mả, lối đi công cộng tạo điều kiện thuận lợi cho các gia đình thăm và chăm sóc mồ mả của mình.

Tại Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 và Quyết định số 1445/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Ngọc C , là trên cơ sở triển khai ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ đồng ý thực hiện theo nội dung kiến nghị giải quyết khiếu nại của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Do vậy, việc ban hành Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 và Quyết định số 1445/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long, là phù hợp với trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Luật Đất đai, là đối tượng khởi kiện hành chính theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

2. Về nội dung của quyết định giải quyết tranh chấp đất đai:

Phần đất tranh chấp có nguồn gốc của gia đình ông Nguyễn Văn C nhưng không sử dụng mà do gia đình ông C sử dụng từ năm 1946. Quá trình quản lý sử dụng, ông C đã kê khai đăng ký theo Chỉ thị số 299/TTg và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Căn cứ theo Hiến pháp năm 1980, Luật đất đai 1988 và Nghị định số 30/CP ngày 23/3/1989, ông C là người sử dụng đất hợp pháp. Năm 1988, ông C đòi lại đất cũ của gia đình là không có căn cứ pháp luật để giải quyết.

Tuy nhiên, trên phần đất gia đình ông C đang sử dụng ở trên có diện tích đất mồ mả của gia đình ông C và diện tích đất ông C đã cho ông C mượn làm nhà ở và chăm sóc mồ mả từ năm 1987 (đo đạc thực tế là 66,6 m²) sau khi ông C chết (năm 1994) do con ông C là bà Lê tiếp tục sử dụng và đã được Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận quyền dụng đất năm 2002. Sau khi bà Lê dỡ nhà để xây dựng lại, ông C chiếm lại đất và năm 2007 cất nhà trên phần đất này là trái pháp luật, đã bị cơ quan có thẩm quyền lập biên bản và xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Việc Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 và Quyết định số 1445/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long giải quyết khiếu nại tách phần diện tích đất có mồ

mả và làm lối đi công cộng tạo điều kiện cho các gia đình thăm nom chăm sóc mộ mả của mình và công nhận phần diện tích của ông C làm nhà ở, được cấp quyền sử dụng đất, phần còn lại công nhận cho ông C là phù hợp với nguồn gốc, quá trình sử dụng và kê khai đăng ký quyền sử dụng đất của các bên liên quan, là phù hợp với quy định của pháp luật về quản lý đất đai, phù hợp với báo cáo của Thanh tra Chính phủ tại văn bản số 1331/KL-TTCTP ngày 10/6/2014 và ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 7264/VPCP-KNTC ngày 18/9/2014 của Văn phòng Chính Phủ.

Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm bác đơn khởi kiện của ông Phạm Ngọc C là có căn cứ, đúng pháp luật.

Ông Phạm Ngọc C kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận đơn khởi kiện là không có cơ sở để chấp nhận.

Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, bác kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

Ông Phạm Ngọc C là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Ngọc C do bà Phạm Thị H kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng, giữ nguyên bản án sơ thẩm

Bác yêu cầu của ông Phạm Ngọc C khiếu kiện Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long và Quyết định số 1445/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc điều chỉnh một phần Điều 1 Quyết định số 1852/QĐ- UBND ngày 29/9/2015 về việc:

- Điều chỉnh đối với phần chiều ngang lối đi vào thăm khu mộ là 1m, dài 16,5m (tính từ đầu giáp đường 14 tháng 9) và xác định đây là lối đi vào thăm khu mộ của gia đình ông Phạm Ngọc C và gia đình bà Nguyễn Thị L ; giao cho ủy ban nhân dân Phường 5 cùng với hộ ông Phạm Ngọc C và hộ bà Nguyễn Thị L cùng quản lý làm lối đi vào thăm các khu mộ.

- Điều chỉnh diện tích tăng thêm do điều chỉnh diện tích lối đi vào thăm khu mộ; trong đó có loại đất ở đô thị là 671 m² và loại đất sản xuất kinh doanh là 644m² cho ông Phạm Ngọc C quản lý, sử dụng.

- Điều chỉnh đối với diện tích giao cho hộ ông Nguyễn Văn C (con là bà Nguyễn Thị L) là 65,6m² đất. Bà L có nghĩa vụ hoàn lại cho gia đình ông C giá trị quyền sử dụng đất theo giá thị trường.

Bác yêu cầu của ông Phạm Ngọc C về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Long (nay là ủy ban nhân dân thành phố

V L) cấp cho hộ bà Nguyễn Thị L , diện tích 66,6m² thuộc thửa 179, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại Khóm A, Phường 5, thành phố V L, tỉnh Vĩnh Long.

- Ông Phạm Ngọc C được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

- Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Long
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Thành